

*T, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

Số: 04/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP .....; Địa chỉ: ....., phường C, quận H..., Tp Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông S..., chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP .... – chi nhánh Phú Yên.

Ông V ... uỷ quyền lại cho bà T..., chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP .... – chi nhánh Phú Yên làm đại diện.

- Bị đơn: ông N..., sinh 1986 và bà Nh..., sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn X..., xã H..., thành phố T..., tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông T..., sinh năm 1964 và bà L..., sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn X..., xã H..., thành phố ..., tỉnh Phú Yên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông N.. và bà Nh... phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ..... tổng cộng số tiền tính đến ngày 24/3/2022 là 687.626.346 đồng (*sáu trăm tám mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc là 676.390.000 đồng (*sáu trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*), lãi trong hạn 11.070.638 đồng (*mười một triệu không trăm bảy mươi nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*), phạt lãi cộng phạt gốc quá hạn 165.708

đồng (một trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm lẻ tám đồng) về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về thời gian và phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Từ ngày 24/3/2022 đến ngày 15/4/2022 trả 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng);

Từ ngày 16/4/2022 đến ngày 16/5/2022 trả 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng);

Từ ngày 17/5/2022 đến ngày 24/5/2022 trả dứt điểm số nợ còn lại là 655.626.346 đồng (sáu trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng HĐTD60020210646 ngày 23/3/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP ..... – chi nhánh Phú Yên và ông N và bà Nh.

Kể từ ngày tiếp theo của 24/5/2022, ông N và bà Nh phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông N và bà Nh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp ông N và bà Nh không trả nợ hoặc trả không đúng và đủ như đã cam kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần ... được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 066/2021/HĐTC/CNPHUYEN ngày 23/3/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ... với bà Nh để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông N và bà Nh phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ... đã nộp đủ nên bị đơn ông N và bà Nh phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Về án phí: Bị đơn ông N và bà Nh phải chịu 15.752.526 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ... số tiền tạm ứng án phí 16.574.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005067 ngày 14/02/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự Tp T, tỉnh Phú Yên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Tân Sang**